***Tiết 5 - BÀI 5***: **ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ - XÃ HỘI CHÂU Á**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức**: Sau bài học, học sinh cần:

- So sánh số liệu trong bảng dân số các châu lục qua một số năm.

- Chấu Á là một châu lục đông dân nhất thế giới, mức độ tăng dân số ở mức trung bình của thế giới. Thành phần chủng tộc đa dạng.

**2. Về kỹ năng**

- Rèn luyện kĩ năng quan sát ảnh và lược đồ, nhận xét sự đa dạng của các chủng tộc.

- Kĩ năng so sánh các số liệu về vấn đề dân số giữa các châu lục, các nước và với toàn thế giới.

**3. Thái độ**

Hiểu rõ các vấn đề về dân số và ý thức được về kế hoạch hóa gia đình.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- ***Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực hợp tác năng lực sử dụng ngôn ngữ, tính toán, sử dụng công nghệ thông tin…

- ***Năng lực chuyên biệt***: Đọc lược đồ tự nhiên, dân cư Châu Á, phân tích bảng số liệu dân số, phân tích tranh ảnh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. GV**: Bản đồ các nước trên thế giới.

- Lược đồ các chủng tộc châu Á. Tranh ảnh về cư dân châu Á.

- Các câu chuyện về sự ra đời của các tôn giáo.

**2. HS**: SGK, vở ghi, tập bản đồ

- Tìm hiểu trước bài 5: Tìm hiểu số liệu về dân số, tỉ lệ gia tăng tự nhiên mới nhất của châu Á.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức (1')**

**2. Kiểm tra bài cũ (kết hợp trong bài)**

**3. Bài mới: 44’**

1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (4’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| Nêu những hiểu biết của em về con người, nền văn minh châu Á? Châu Á có những vấn đề xã hội nào nóng hiện nay?  ( GV đã giao chuẩn bị ở tiết trước)  GV: Để hiểu rõ hơn về dân cư xã hội châu Á chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay. | Vài HS đứng tại chỗ nêu  HS khác bổ sung | **-**Là châu lục đông dân nhất thế giới  - Nền văn hóa lâu đời  ..... |

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (34’)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **GHI BẢNG** | |
| **Hoạt động 1 *Tìm hiểu số dân của Châu Á.* (13')** | | | |
| CH: Giáo viên cho cả lớp quan sát bảng 5.1 dân số châu Á qua một số năm.  Sau đó cho cả lớp thảo luận nhóm. Cả lớp 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ tính mức gia tăng tương đối của dân số các châu lục, thế giới và Việt Nam từ năm 1950 đến năm 2000.  GV hướng dẫn: Dân số năm 1950 là 100%, tính đến 2000 tăng bao nhiêu %?  Sau khi thảo luận 5', GV thu kết quả tổng kết và nhận xét.  Châu Á: 262,7% Châu Phi: 354,7%  Châu Âu: 133,2% Thế giới: 240%  Châu ĐD: 233,8% Việt Nam : 22,90%  Châu Mỹ: 244,5%  CH: Nguyên nhân nào đã ảnh hưởng đến số dân châu Á?  CH: Qua phần đã học em hãy cho biết mức độ gia tăng dân số của châu Á so với các châu lục khác?  - Châu Á cũng là châu lục có nhiều nước có số dân rất đông.  Trung Quốc: 1,280 tỉ năm 2002 **(1,382 tỉ-2017)**  Ấn Độ: 1,049 tỉ năm 2002  **(1,326 tỉ - 2017)**  Inđô: 217 triệu người – 2002  **(260 triệu – 2017** | HS quan sát bảng số liệu  HS thảo luận nhóm trong 5’  HS nộp bài cho GV  1 HS đứng tại chỗ trả lời: Do châu Á có diện tích rộng nhất thế giới | **1. Một châu lục đông dân nhất thế giới.**  - Châu Á là châu lục có số dân đông nhất thế giới  + Chiếm 61% dân số thế giới (diện tích chiếm 23,4%) – năm 2002  (Hiện nay châu Á có khoảng 4,451 tỉ người, chiểm 59,69% dân số thế giới theo ước tính vào 3/11/2016 của Liên Hợp Quốc) | |
| Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát vào cột tỉ lệ gia tăng tự nhiên năm 2002 (%)  CH: Em hãy nhận xét tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số châu á so với các châu lục khác và so với toàn thế giới?  Dân số châu Á đông và tăng gây ra những hậu quả gì ?  Gv chốt kiến thức:  ? Nêu một số biện pháp hạn chế tăng dân số?  ? Việt Nam đã đưa ra những biện pháp gì để hạn chế tăng dân số?  CH: Để giảm bớt mức độ gia tăng dân số các nước đã có những chính sách gì? | 1HS nhận xét  Vài HS trả lời, HS khác bổ sung:  - Không sinh con thứ 3  - Mỗi gia đình chỉ có từ 1 - 2 con, mỗi con cách nhau 2 năm.  - Quan niệm con trai cũng như con gái, xóa bỏ tư tưởng lạc hậu, phong kiến về dân số. | -Châu Á có mức độ gia tăng dân số cao nhưng hiện nay đã giảm đáng kể nhờ thực hiện tốt các chính sách dân số.  (1,1 % - 2015) | |
| **Hoạt động 2: *Tìm hiểu thành phần chủng tộc của dân số (6’)*** | | | |
| GV treo lược đồ H.51, lược đồ phân bố các chủng tộc ở châu Á lên bảng và yêu cầu học sinh quan sát.  Treo một số tranh ảnh về dân cư của các chủng tộc khác nhau cho học sinh quan sát và phân biệt đặc điểm của dân cư từng chủng tộc. | HS quan sát tranh, ảnh | | **2.Dân cư thuộc nhiều chủng tộc**  Gồm 3 chủng tộc:  -Chủng tộc Môn gô lô ít  -Chủng tộc Ơ rô pê ô it  - Số ít thuộc Ôx – tra – lô – ít  Ngoài ra còn có người lai . |
| CH: Em hãy cho biết dân cư châu Á thuộc những chủng tộc nào? Mỗi chủng tộc sống chủ yếu ở những khu vực nào?  CH: Nêu nhận xét chung về thành phần chủng tộc ở châu Á?  CH: Em hãy so sánh thành phần chủng tộc của châu Âu và châu Á?  CH: Tại sao châu Á lại có thành phần chủng tộc đa dạng như vậy? | HS quan sát lược đồ hình 5.1, kết hợp tranh ảnh trả lời: 3 chủng tộc:  -Chủng tộc Môn gô lô ít  -Chủng tộc Ơ rô pê ô it  -Chủng tộc Ô xtra lô it  Do nhiều luồng di dân và mở rộng giao lưu | |
| CH: Sự đa dạng của các chủng tộc có ảnh hưởng gì đến đời sống chung của các quốc gia hay không? | HS: không ảnh hưởng vì họ chung sống hòa bình, góp phần xây dựng đất nước. | |  |
| **Hoạt động 3. *Tìm hiểu sự ra đời của các tôn giáo (15’)*** | | | |
| GV cho học sinh đọc mục 3 SGK  Cho học sinh trả lời câu hỏi.  CH: Em hãy cho biết, châu Á là cái nôi ra đời của những tôn giáo nào? | 1 HS đọc  1-2 HS đứng tại chỗ trả lời:  - Phật giáo và Ấn Độ giáo (Ấn Độ)  - Kitô giáo (Tây Á)  - Hồi giáo (Ả rập Xê-ut) | | **3.Sự ra đời của các tôn giáo**  Châu Á là nơi ra đời của các tôn giáo lớn:  - Phật giáo (Ấn Độ)  - Hồi giáo (Ả rập-xêut)  - Ấn Độ giáo (Ấn Độ)  - Ki tô giáo (Palextin) |
| Cả lớp chia thành 4 nhóm. Mỗi nhóm thảo luận trong 5' về sự ra đời và phát triển của các tôn giáo.  Yêu cầu đại diện nhóm treo bảng phụ trình bày (hoặc chiếu trên máy chiếu)  GV chốt kiên thức. | Học sinh thảo luận nhóm.  Các nhóm cử đại diện nhóm trình bày: | |
| **Ấn Độ giáo**: có xuất xứ từ đạo Blamôn từ đầu thiên niên kỷ I - trước CN. ấn Độ giáo thay thế đạo Blamôn khoảng thế kỷ VIII, IX - sau CN, tôn thờ thần Brama (thần đạo), Si - va (thần phá hoại).  **- Phật giáo**: xuất hiện vào thế kỷ VI - trước CN, khuyên con người làm điều thiện, tránh điều ác.  **- Hồi giáo:** thờ một vị thần duy nhất là thánh A-la và cho rằng mọi thứ đều thuộc về A-la. A- la giao cho Mô - ha - mét sứ mệnh truyền bá tôn giáo.  - **Kitô giáo**: Có một phần nguồn gốc từ đạo Do Thái, xuất hiện ở vùng Pa -lex- tin từ đầu CN. | | |
| CH: Sự đa dạng của các tôn giáo có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống kinh tế - văn hoá chung của toàn xã hội?  GV chốt kiến thức | HS trả lời theo hiểu biết:  + Tích cực: tôn giáo ra đời, có tính hư­ớng thiện, tôn trọng lẫn nhau  + Tiêu cực: nạn mê tín dị đoan, dễ bị các thế lực phản động lợi dụng. | |

**C.D.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG (5’)**

**Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập không yêu cầu HS vẽ biểu đồ, GV hướng dẫn HS nhận xét.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| -GV củng cố lại toàn bài.  -Cho học sinh đọc phần tổng kết  -Cho học sinh vẽ biểu đồ về sự gia tăng dân số Châu á theo số liệu BT2 - Sách giáo khoa - Tr.18  GV chữa và lưu ý lỗi sai cho HS | HS nghe  1 HS đọc  1 HS lên bảng vẽ, cả lớp vẽ vào vở  Các HS nhận xét và bổ sung |  |

**E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG (1’)**

CH: Em hãy cho biết ở Việt Nam có những tôn giáo nào tồn tại?

(-Tín ngưỡng của người Việt Nam mang đậm màu sắc dân gian do con người sáng tạo ra, đó là những nhân vật mang màu sắc huyền bí như:

Thánh Gióng, Bà Chúa Kho ông Địa.

- Những tôn giáo du nhập vào Việt Nam như: Thiên chúa giáo, Phật giáo)

**4. Hướng dẫn về nhà (2’)**

- Học bài và hoàn thành bài tập trong tập bản đồ.

- Chuẩn bị bài thực hành

**Rút kinh nghiệm:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................